TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH SƠN LA** Số: 104/2020/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TC, ngày 08 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2020/TLST/HNGĐ, ngày 01 tháng 07 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị D- Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản L A, xã MK, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: A Lò Văn L- Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản C A, xã Tông C, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào điều 212 và Điều 213; khoản 2 Điều 5; khoản 3; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 08 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 08 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Quàng Thị D- Sinh năm 1992 và A Lò Văn L- Sinh năm 1987.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Chị Quàng Thị D và A Lò Văn L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Quàng Thị D và A Lò Văn L có hai con chung, cháu Lò Kim A, sinh ngày 16/10/2011 và cháu Quàng Thị Ngọc T, sinh ngày 17/6/2013.

Chị D và A L nhất trí thỏa thuận giao cả hai cháu Lò Kim A, sinh ngày 16/10/2011 và cháu Quàng Thị Ngọc T, sinh ngày 17/6/2013 cho chị Quàng Thị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con: A Lò Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Quàng Thị D và A Lò Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung của hai vợ chồng: Chị Quàng Thị D và A Lò Văn L cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Chị Quàng Thị D tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0004342, ngày 01/7/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Quàng Thị D tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- VKS ND H.TC (2 bản);
- Chi cục THADS H.TC;
- UBND xã MK, huyện TC, tỉnh Sơn La (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Nghĩa